

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Đặng Quang Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST – HS ngày 07/01/2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T – Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Trần Văn T (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Trần Thị Thúy H và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/08/2014 bị Công An huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi: “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 224A/QĐ-XPVPHC (Bị cáo chưa nộp phạt); Nhân thân: Tại Bản án số 02/2015/HSST ngày 19/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tại Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021), hiện tại bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn – Cục 10 – Bộ Công an theo Quyết định thi hành án phạt tù số 42/2021/QĐ-CA ngày 01/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*** Người bị hại:** Chị Võ Thị Hồng N – Sinh năm: 2000

Trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 17/8/2021, Trần Văn T đi từ nhà mình đến khu vực thôn 2, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An để tìm mua cây cảnh. Khi đến nhà của chị Võ Thị Hồng N, thấy đang mở cửa, T vào nhà chị N để hỏi mua cây cảnh. Khi đi vào nhà, T quan sát xung quanh không có ai ở nhà, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào phòng ngủ nhà chị N, nhìn thấy 01 túi xách màu đen để ngay dưới chân giường, T mở túi xách ra thấy có tiền nên T đã lấy số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ở trong túi xách, T đang cầm trong tay số tiền đó và định tẩu thoát thì chị N đi từ ngoài vào phòng ngủ thấy T nên đã hô hoán người dân đến và đã bắt giữ T. Sau đó chị N đã trình báo sự việc đến Công An xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An đưa T về trụ sở để làm rõ vụ việc. Quá trình làm việc với Công An xã Đ, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình và giao nộp toàn bộ số tiền đã lấy trộm.

Tang vật thu giữ gồm: 02 tờ tiền Pôlime mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS-AS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Điểm a, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Trần Văn T từ 09 - 12 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của TAND huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là từ 21 - 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có ai tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo nói: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi bị cáo đã gây ra, xin lỗi người bị hại và mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T khai nhận:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 17/8/2021, tại nhà ở của chị Võ Thị Hồng N, thuộc thôn 2, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An, bị cáo Trần Văn T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của chị Võ Thị Hồng N số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thì bị chị N phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 02 tờ tiền Pôlime, mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tuy nhiên, năm 2014, bị cáo bị Công An huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính số tiền 1000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo chưa thi hành. Theo quy định tại Điều 173 quy định: *1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự, nay lại tiếp tục vi phạm. Vì vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã truy tố là đúng quy định của pháp luật.*

Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội nhưng đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng trong việc bảo quản tài sản. Vì vậy cần xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, động cơ, mục đích là nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để thu lợi bất chính, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu: Năm 2014, bị cáo bị Công An huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính số tiền 1000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo chưa thi hành. Năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 2 năm 6 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 29/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, hiện nay đang chấp hành án.

Vì vậy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa là cần thiết để bị cáo được cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét bị cáo đang bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án số 60/2021/HS-ST của TAND huyện T, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt về tội phạm này và tổng hợp hình phạt tại Bản án số 60/2021/HS-ST của TAND huyện T, tỉnh Nghệ An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng gì nên cần miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị Võ Thị Hồng N đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất. Nay chị Ngát không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 tờ tiền Pôlime mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), Cơ quan CSĐT Công an huyện A, tỉnh Nghệ An đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là chị Võ Thị Hồng N là đúng quy định của pháp luật..

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*** Áp dụng:** Điểm a, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của TAND huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

*** Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn T.

*** Về án phí:** Áp dụng điều 135, điều 136; điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 về án phí và lệ phí Tòa án .

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo; Người bị hại.
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

